



GIỚI THIỆU VIETINBANK

Quý I/2017

Nâng giá trị cuộc sống

Nội dung chính

1. Thông tin chung
2. Điểm nhấn đầu tư
3. Kết quả hoạt động

1. Thông tin chung

- ❖ Các mốc sự kiện quan trọng
- ❖ Tầm nhìn và mục tiêu chiến lược
- ❖ Cơ cấu tổ chức
- ❖ Giải thưởng





Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) là Tập đoàn Tài chính – Ngân hàng hàng đầu, giữ vai trò trụ cột trong hệ thống Tài chính – Ngân hàng Việt Nam.

- **1988** Thành lập sau khi tách ra từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- **2008** Tổ chức bán đấu giá cổ phần ra công chúng thành công và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (1 năm sau đó).
- **2009** Chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (viết tắt là VietinBank).
- **2011** IFC chính thức trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của VietinBank, sở hữu 10% vốn điều lệ của VietinBank.
- **2012** Ngân hàng Việt Nam đầu tiên phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu quốc tế và niêm yết trên Sở giao dịch Singapore (SGX).
Ký hợp đồng bán 19,73% vốn điều lệ cho đối tác chiến lược nước ngoài thứ hai là BTMU.

Tâm nhìn

Phát triển VietinBank trở thành tập đoàn tài chính – ngân hàng hàng đầu ở Việt Nam, được xếp hạng cao trên thế giới

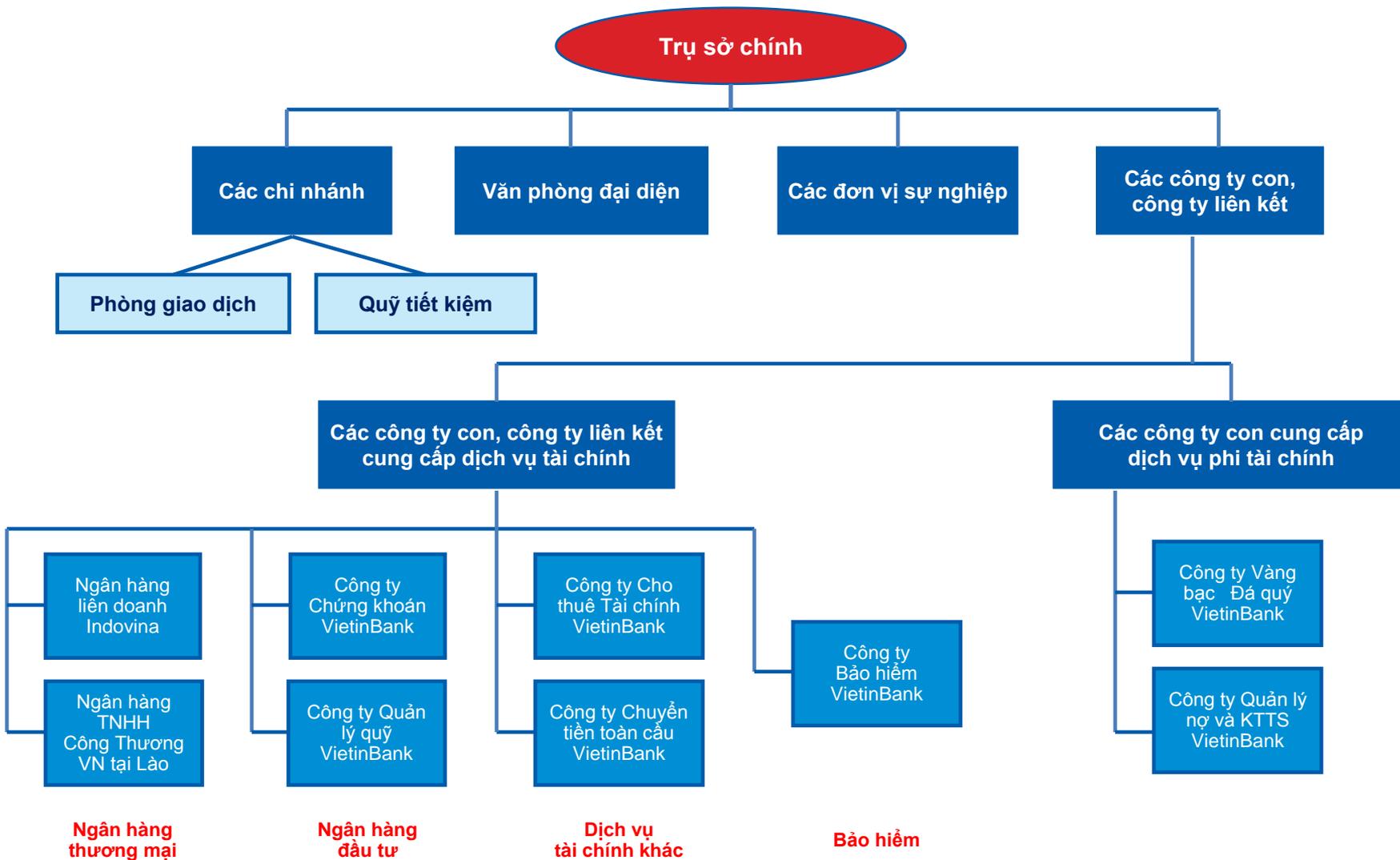
Phương châm

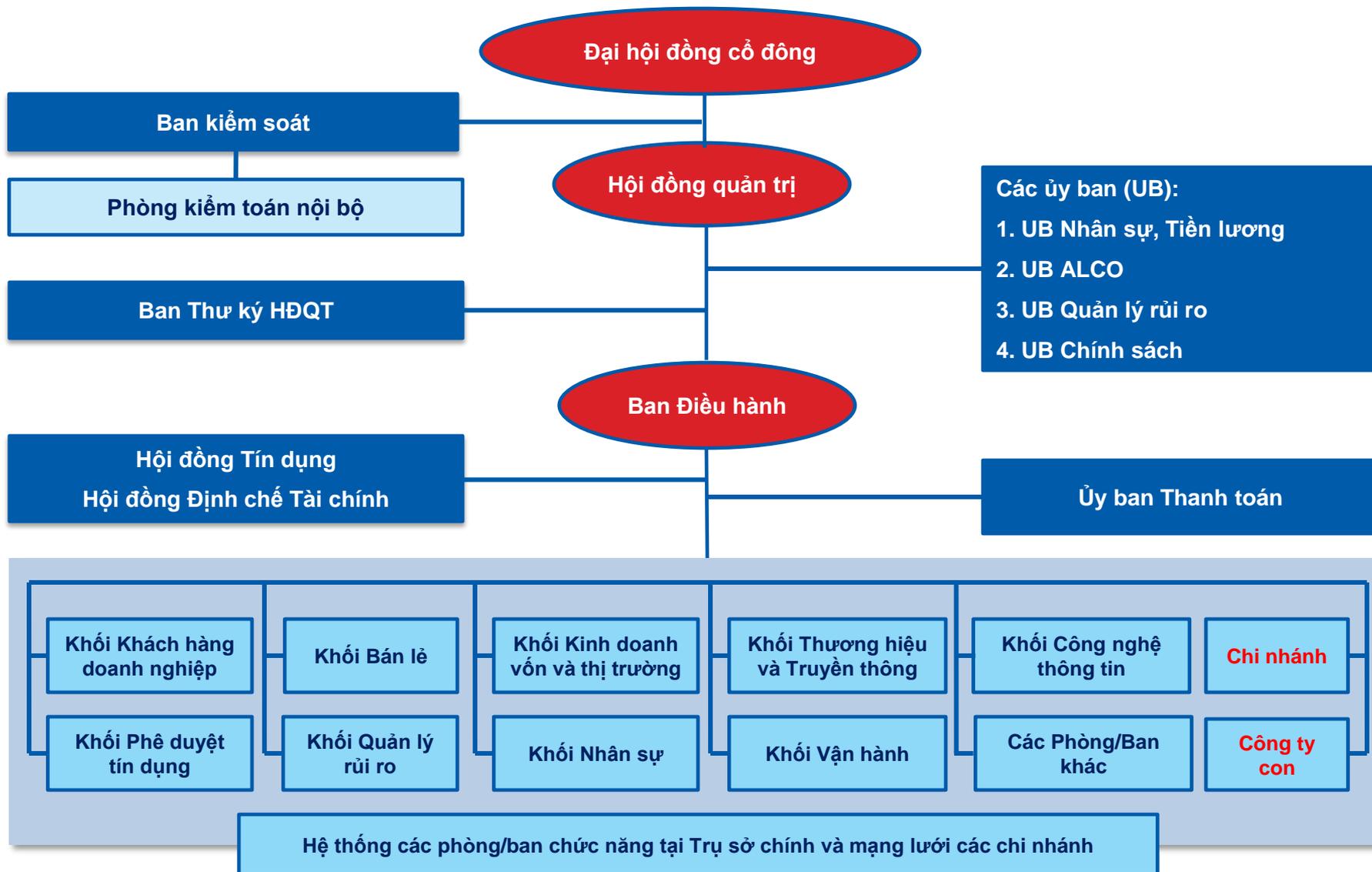
Phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững

Mục tiêu chiến lược

- 1 Hoàn thiện mô hình tổ chức theo chiều dọc, mở rộng mạng lưới hoạt động
- 2 Nâng cao chất lượng dịch vụ
- 3 Nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, áp dụng chuẩn mực Basel II
- 4 Tăng cường quản trị doanh nghiệp, quản trị hiệu quả hoạt động tiệm cận với thông lệ quốc tế
- 5 Đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa công nghệ thông tin
- 6 Tạo ra giá trị gia tăng cho cổ đông, cán bộ công nhân viên và khách hàng

Cơ cấu hoạt động vững mạnh





Giải thưởng và danh hiệu tiêu biểu



VietinBank lần thứ 4 liên tiếp được tôn vinh là Thương hiệu Quốc gia. Đây là giải thưởng cao quý và uy tín được Thủ tướng Chính phủ giao cho Hội đồng Thương hiệu Quốc gia, Ban Thư ký Thương hiệu Quốc gia phối hợp với Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương tổ chức.



VietinBank là Ngân hàng Việt Nam duy nhất lọt vào Top 400 Thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất thế giới với giá trị thương hiệu đạt 249 triệu USD, hạng A+; Top 10 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam và là thương hiệu tăng trưởng mạnh nhất (xét trên Chỉ số sức mạnh thương hiệu) theo công bố toàn cầu của Brand Finance.



Lần thứ 5 liên tiếp, VietinBank lọt vào danh sách Forbes Global 2000 (Top 2000 DN lớn nhất thế giới) do tạp chí uy tín của Mỹ Forbes công bố.



Đây là lần thứ 12 liên tiếp VietinBank được trao danh hiệu Thương hiệu mạnh Việt Nam.



VietinBank 3 lần được vinh danh với các sản phẩm: VietinBank iPay Mobile App, VietinBank eFAST Mobile App và Hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng tại Lễ công bố và trao Danh hiệu Sao Khuê 2016 dành cho sản phẩm công nghệ thông tin nổi bật.



VietinBank cùng lúc nhận 5 giải thưởng của JCB: Top Ngân hàng có doanh số thanh toán thẻ lớn nhất; có số lượng thẻ phát hành lớn nhất; có doanh số sử dụng thẻ lớn nhất; dẫn đầu về phát triển sản phẩm mới và Top các ngân hàng hợp tác chiến lược.



Top 10 Doanh nghiệp mạnh nhất Đông Nam Á do Hội Phát triển Hợp tác Kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia trao tặng.



VietinBank là đại diện duy nhất của Việt Nam nhận giải thưởng đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin tiêu biểu do Tổ chức Công nghiệp Điện toán Châu Á - Châu Đại Dương (ASOCIO) tổ chức.



Đây là lần thứ 4 VietinBank được vinh danh và trao chứng nhận là Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội và phát triển cộng đồng.



Năm 2016, cùng với Giải thưởng “Doanh nghiệp vì Người lao động”, VietinBank còn được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo đời sống cho người lao động.

2. Điểm nhấn đầu tư

- ❖ **Vốn điều lệ, tổng nguồn vốn và tổng tài sản**
- ❖ **Thị phần**
- ❖ **Mạng lưới hoạt động**
- ❖ **Thương hiệu và cơ sở khách hàng**
- ❖ **Hỗ trợ của cổ đông lớn**
- ❖ **Quản trị doanh nghiệp và nhân sự**
- ❖ **Kết quả hoạt động so với các ngân hàng khác**



Thị phần lớn:

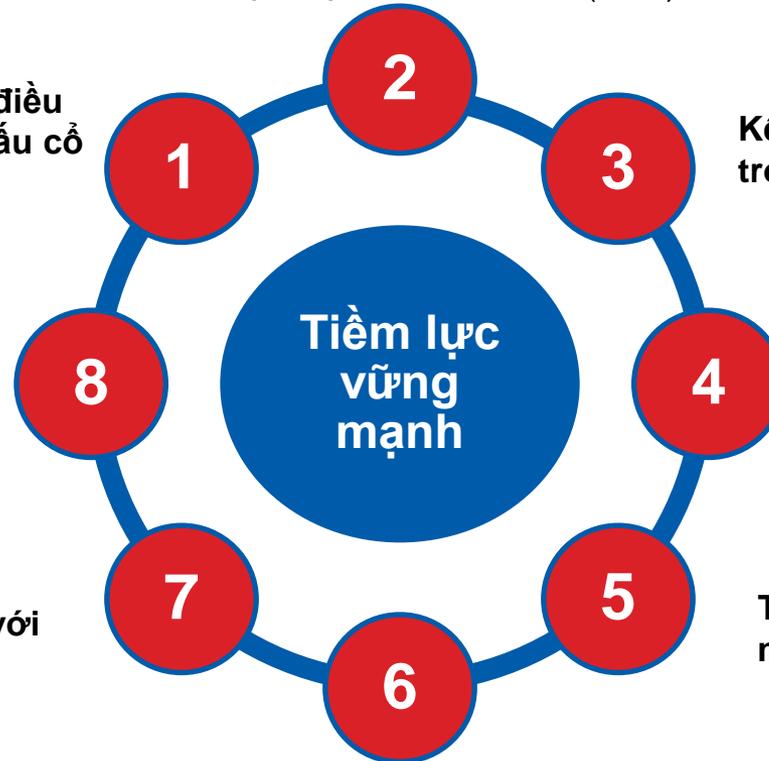
- Cho vay (12,8%)
- Huy động vốn (10,8%)
- NH đầu tư (16,5%)
- Chuyển tiền (15%)
- TTQT & TTTM (13,07%)
- Dịch vụ thanh toán thẻ (22%)

Ngân hàng lớn nhất về vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu với cơ cấu cổ đông đa dạng

Ban Lãnh đạo giàu kinh nghiệm và nguồn nhân lực có chất lượng

Cơ cấu tổ chức bền vững với công nghệ hiện đại

Hỗ trợ từ các cổ đông lớn (BTMU, IFC)



Kết quả kinh doanh ấn tượng trong Quý I/2017

Mạng lưới rộng lớn trong và ngoài nước

Thương hiệu mạnh với danh mục khách hàng đa dạng

Quy mô vượt trội

Khối NHTM Nhà nước



Tổng tài sản
(nghìn tỷ đồng)

987

Vốn chủ sở hữu
(nghìn tỷ đồng)

58

Vốn điều lệ
(nghìn tỷ đồng)

37

Mạng lưới/
Chi nhánh

1,119



1,026

46

34

1,006



794

50

36

460



252

15

10

349



344

23

19

563



133

14

12

318



250

26

17

408



248

13

11

500

Khối NHTM cổ phần

Ghi chú: Số liệu đến 31/03/2017

Mạng lưới chi nhánh rộng khắp

Trụ sở chính
tại Hà Nội

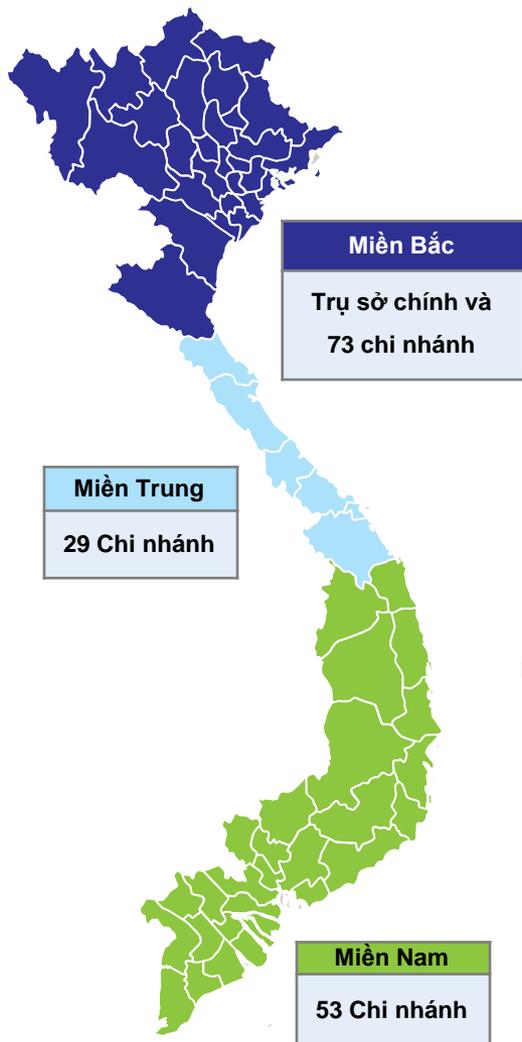
03 Văn phòng
đại diện

155 chi nhánh,
962 phòng giao
dịch và quỹ tiết
kiệm

01 Công ty liên
doanh

07 Công ty con
01 NH con

03 Đơn vị
sự nghiệp



Mạng lưới trong nước:

- Trụ sở chính tại Hà Nội
- 02 Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng và TP.HCM
- 155 Chi nhánh, 962 Phòng giao dịch và Quỹ tiết kiệm ở khắp các tỉnh, thành trên cả nước
- 03 Đơn vị sự nghiệp
- 07 Công ty con (bảo hiểm, chứng khoán, cho thuê tài chính, quản lý quỹ, quản lý tài sản, vàng bạc đá quý, chuyển tiền toàn cầu)
- 01 Công ty liên doanh (Ngân hàng Indovina)
- Gần 2.000 máy ATM

Mở rộng mạng lưới ra nước ngoài:

- 01 Chi nhánh tại Frankfurt, CHLB Đức
- 01 Chi nhánh tại Berlin, CHLB Đức
- 01 Ngân hàng con tại Lào
- 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar

VietinBank có quan hệ đại lý với hơn 1.000 ngân hàng ở trên 90 quốc gia trên thế giới

Hiện tại

Trụ sở chính
tại Hà Nội

155 chi nhánh
962 phòng giao dịch
và quỹ tiết kiệm

03 Văn phòng
đại diện

01 Công ty
liên doanh

07 Công ty con và
01 Ngân hàng con

03 Đơn vị
sự nghiệp

Chúng tôi tự hào có quan
hệ ngân hàng đại lý với
trên 1.000 ngân hàng tại
hơn 90 quốc gia

- Chi nhánh (CN) tại Frankfurt tháng 9/2011
- CN tại Lào tháng 2/2012
- CN tại Berlin tháng 5/2012
- Văn phòng đại diện tại Myanmar trong năm 2013.
- Nâng cấp CN Lào thành Ngân hàng con tháng 8/2015
- Nâng cấp PGD Champasak của VietinBank Lào thành CN
- Mở thêm mới PGD Vientiane của VietinBank Lào tháng 4/2017

Giai đoạn 2016-2017

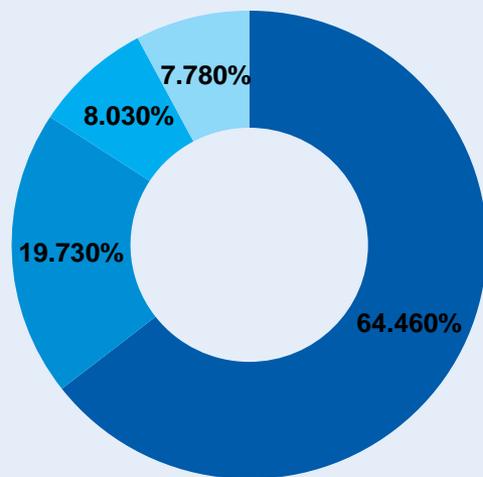
- VietinBank Lào tiếp tục mở CN mới ở tỉnh Savanakhet và sẽ đẩy mạnh phát triển mạng lưới tại một số tỉnh trọng điểm của Lào như: Bolikhamxay, Luangphabang, Atapu...

Khách hàng đa dạng

VietinBank đã thiết lập mối quan hệ hợp tác tốt đẹp, lâu dài với các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và ngày càng mở rộng quan hệ với khách hàng SMEs, FDI và cá nhân.



Cổ đông lớn



- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- BTMU
- IFC
- Cổ đông khác

Hỗ trợ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn



Cổ đông Nhà nước



BTMU



IFC

Hỗ trợ

- Nắm giữ 64,46% cổ phần trong VietinBank, cổ phần nắm giữ của Chính phủ sẽ không dưới 51% vào bất cứ thời điểm nào.
- Phần lớn các thành viên trong HĐQT được chỉ định bởi Chính phủ.

- BTMU ký thỏa thuận hợp tác kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ các lĩnh vực:

- Quản lý rủi ro, áp dụng BASEL II
- Công nghệ thông tin
- Ngân hàng đầu tư
- Dịch vụ cho Khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Dịch vụ thu tiền mặt và các hoạt động liên quan.

- IFC ký hợp đồng hợp tác với VietinBank trong năm 2011. Theo cam kết, IFC sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho VietinBank trong các lĩnh vực sau:

- Quản trị rủi ro
- Dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Tiết kiệm hiệu quả năng lượng
- Công nghệ thông tin

Các mục tiêu kế hoạch cụ thể năm 2017



Tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực tài chính (CAR > 9%, ROE > 10% và ROA > 0,8%)



Tăng trưởng:
❖ Tổng tài sản: 14%
❖ Tổng nguồn vốn huy động: 15%
❖ Dự nợ tín dụng: 16%



❖ Tăng trưởng thị phần hoạt động bền vững
❖ Tiếp tục củng cố, kiện toàn công tác phát triển mạng lưới



❖ Phát triển hoạt động ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư
❖ Nâng cao chất lượng tăng trưởng, gắn tăng trưởng với hiệu quả



Cải thiện chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm dịch vụ hiện đại, tăng tỷ lệ thu nhập từ dịch vụ trong tổng thu nhập



Nâng cao kiểm soát và quản lý rủi ro: giữ tỷ lệ nợ xấu/dự nợ tín dụng < 3%



Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động



Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: 5-7%

So sánh VietinBank và các ngân hàng – Q1/2017



ĐVT: Tỷ đồng	CTG	BIDV	VCB	ACB	STB	EIB	MBB	SHB	Trung bình
Tổng tài sản	987.383	1.026.252	794.279	251.537	344.409	132.826	250.066	247.910	504.333
Vốn điều lệ	37.234	34.187	35.978	10.273	18.852	12.355	17.127	11.197	22.150
Bảng cân đối kế toán									
Tiền vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	87.317	63.946	116.799	7.953	2.023	11.349	21.419	31.271	42.760
Cho vay khách hàng	697.742	758.530	499.587	177.414	206.390	86.435	151.381	172.090	343.696
Chứng khoán kinh doanh. và đầu tư	137.528	147.204	133.421	49.050	70.055	21.531	55.723	22.040	79.569
- Chứng khoán kinh doanh	4.592	3.757	10.472	520	96	0	686	45	2.521
- Chứng khoán đầu tư	132.936	143.448	122.950	48.530	69.959	21.531	55.037	21.995	77.048
Góp vốn đầu tư dài hạn	3.236	4.568	3.647	192	271	1.842	929	236	1.865
Tài sản có khác	30.735	19.875	11.138	7.915	43.739	3.789	11.178	17.011	18.173
Nghĩa vụ nợ									
Tiền gửi và vay từ các TCTD khác	110.412	86.690	57.539	4.299	5.713	3.386	30.356	35.861	41.782
Tiền gửi khách hàng	666.328	762.402	609.314	221.245	303.044	110.287	182.410	176.008	378.880
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư	6.418	11.472	0	131	1.378	0	238	2.896	2.817
Các khoản nợ khác	90.912	23.694	16.691	4.247	5.962	2.496	7.099	3.983	19.385
Vốn và các quỹ	58.464	45.751	50.313	14.556	23.113	13.597	26.307	13.457	30.695
Kết quả kinh doanh									
Thu nhập lãi thuần	6.166	6.806	5.276	1.908	1.052	687	2.407	925	3.153
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	512	574	650	248	383	74	233	78	344
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	1.046	507	1.362	520	252	73	262	50	509
Tổng thu nhập	7.723	7.887	7.287	2.676	1.686	835	2.902	1.052	4.006
Chi phí hoạt động	3.114	3.262	3.150	1.474	1.378	531	1.211	554	1.834
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.065	2.348	1.401	607	-1	133	579	192	915
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.544	2.277	2.737	595	309	170	1.112	307	1.256
Lợi nhuận sau thuế	2.039	1.849	2.210	478	211	136	890	245	1.007

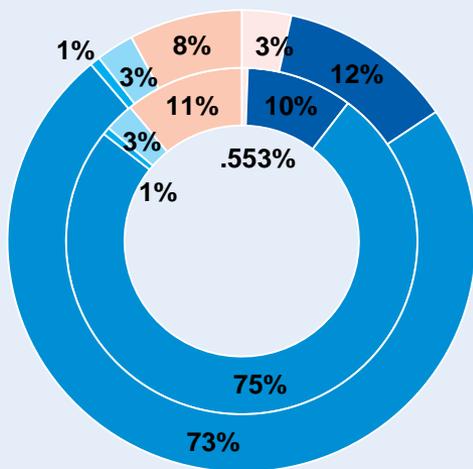
3. Kết quả hoạt động

- ❖ Huy động vốn tăng trưởng ổn định và có tính thanh khoản cao
- ❖ Tăng trưởng tín dụng cao, nợ xấu được kiểm soát tốt
- ❖ Danh mục đầu tư an toàn và đa dạng
- ❖ Kết quả hoạt động vững mạnh
- ❖ Các công ty con hoạt động hiệu quả
- ❖ Diễn biến giao dịch cổ phiếu CTG



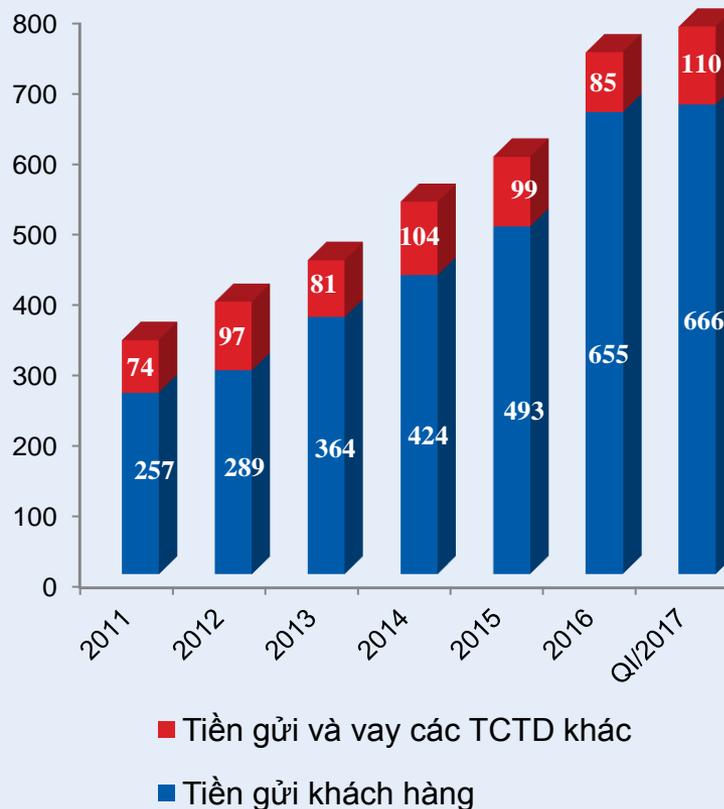
Cơ cấu huy động (tỷ đồng)

Vòng trong: Tại 31/12/2016: 870 nghìn tỷ đồng
 Vòng ngoài: Tại 31/03/2017: 908 nghìn tỷ đồng



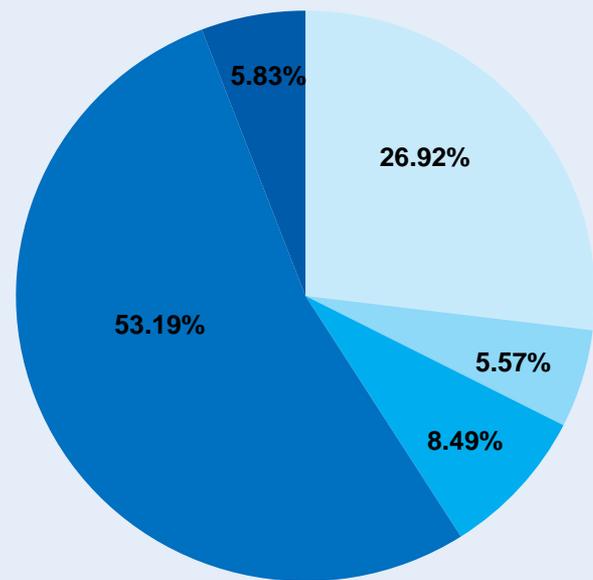
- Vay Chính phủ và NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTC khác
- Tiền gửi khách hàng
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư
- Phát hành giấy tờ có giá
- Nguồn huy động khác

Tiền gửi khách hàng và TCTD (nghìn tỷ đồng)



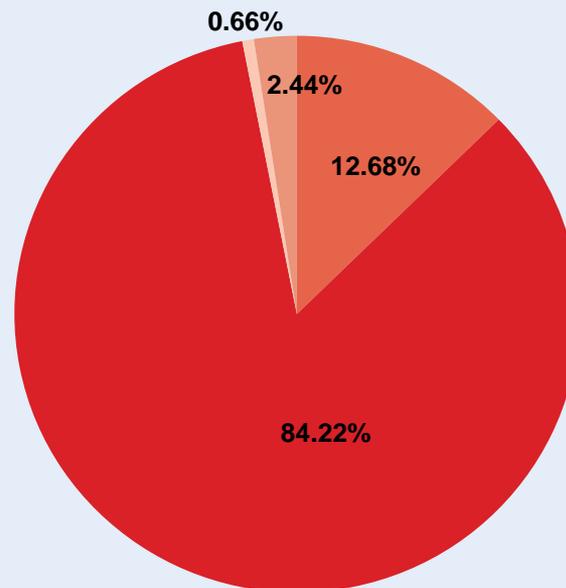
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi khách hàng

Cơ cấu tiền gửi theo loại hình doanh nghiệp (31/12/2016)



- DNNN
- DN FDI
- Doanh nghiệp khác
- Cá nhân
- Thành phần khác

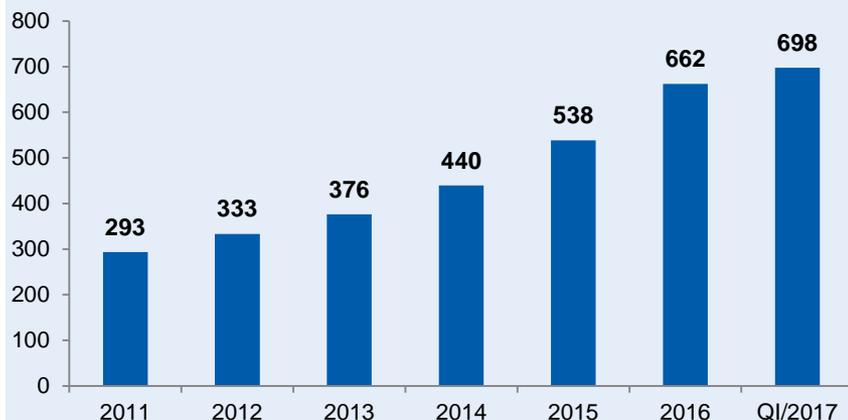
Cơ cấu tiền gửi theo kỳ hạn (31/03/2017)



- Tiền gửi không kỳ hạn
- Tiền gửi có kỳ hạn
- Tiền gửi vốn chuyên dụng
- Tiền gửi ký quỹ

Tăng trưởng tín dụng tốt, tỷ lệ LAR ổn định

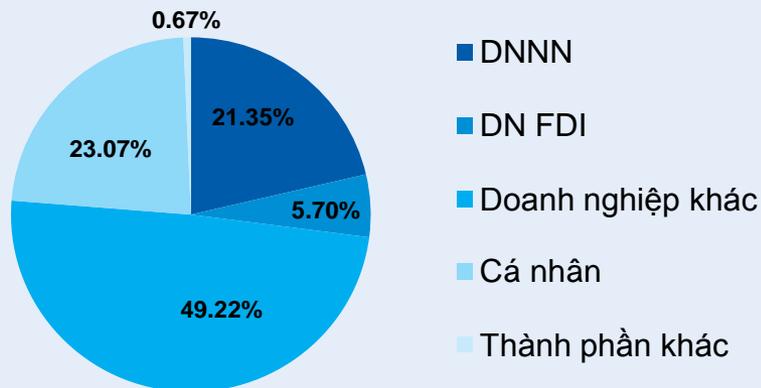
Cho vay khách hàng (nghìn tỷ đồng)



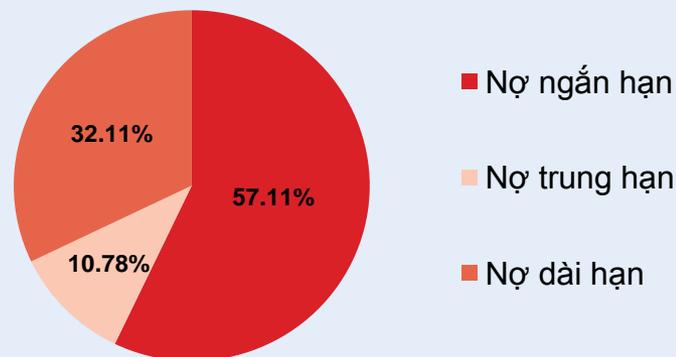
Cho vay/Tổng tài sản (LAR)



Cơ cấu cho vay theo loại hình doanh nghiệp (31/12/2016)



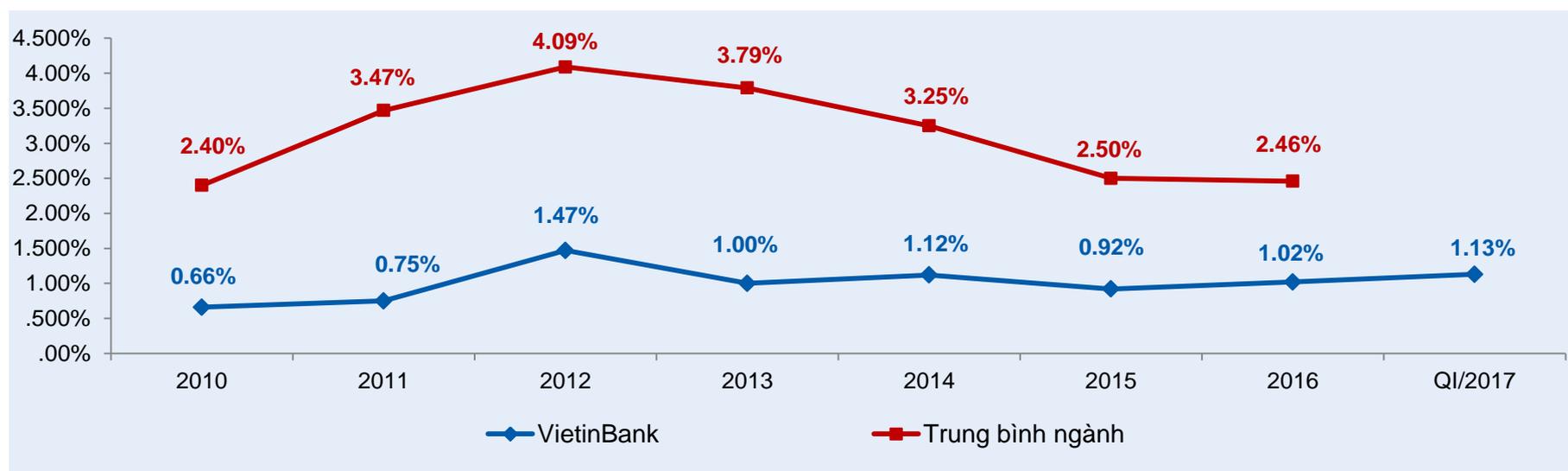
Cơ cấu cho vay theo kỳ hạn (31/03/2017)



Nợ xấu được kiểm soát tốt nhất ngành ngân hàng



Nhóm	Q1/2017		2016		2015		2014		2013	
	Giá trị (tỷ đồng)	%								
Nhóm 1 <i>Nợ đủ tiêu chuẩn</i>	680.669	97,55	649.686	98,14	529.927	98,48	431.193	98,03	369.774	98,27
Nhóm 2 <i>Nợ cần chú ý</i>	9.157	1,31	5.559	0,84	3.211	0,60	3.771	0,86	2.744	0,73
Nợ xấu	7.917	1,13	6.743	1,02	4.942	0,92	4.905	1,,12	3.770	1,00
Tổng	697.742	100	661.988	100	538.080	100	439.869	100	376.289	100



Hệ thống tín dụng phù hợp

- VietinBank có hệ thống tín dụng phù hợp, cho phép theo dõi các giới hạn cho vay đối với các ngành khác nhau và khẩu vị rủi ro tín dụng.
- Hệ thống tín dụng này của ngân hàng được hỗ trợ bởi truyền thống tín dụng tốt, hệ thống phân loại khách hàng kỹ lưỡng và các kênh báo cáo khác nhau.

Thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mỗi khách hàng, ngành nghề, lĩnh vực địa lý

- Các khoản vay được phân bổ theo chủ thể kinh tế và ngành nghề kinh tế, đảm bảo mức độ đa dạng hoá cao các rủi ro tiềm ẩn.
- Chính sách tín dụng thiết lập hạn mức chặt chẽ đối với từng đối tượng.

Phân loại tín dụng và đáp ứng các yêu cầu trích lập dự phòng một cách toàn diện

- Phân loại tín dụng toàn diện và chi tiết, xây dựng chính sách và yêu cầu trích lập dự phòng phù hợp với quy định và tiêu chuẩn quốc tế.
- Các quy tắc phân loại tín dụng nói trên đã mang lại những kết quả tích cực trong việc đo lường các khoản nợ xấu trong thời gian ngắn nhất.

Hệ thống quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ

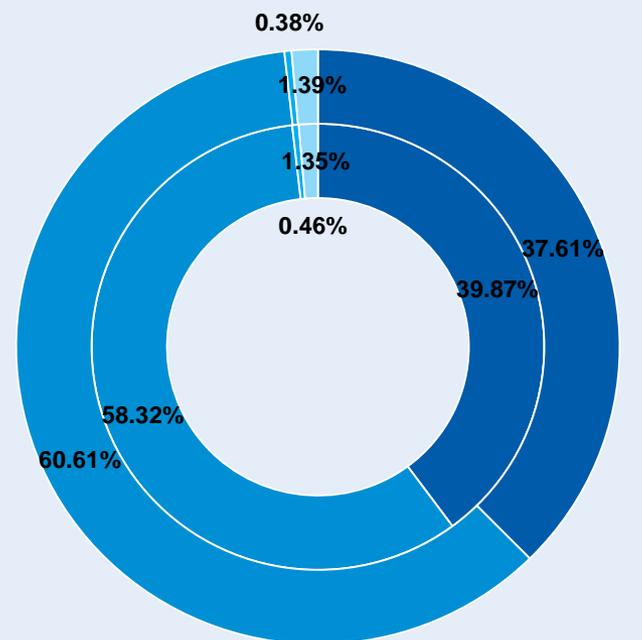
- Hệ thống quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ được áp dụng để tăng cường chất lượng quản lý tài sản trong bối cảnh nền kinh tế đang tăng trưởng.

Danh mục đầu tư (VND, nghìn tỷ đồng)



Danh mục đầu tư

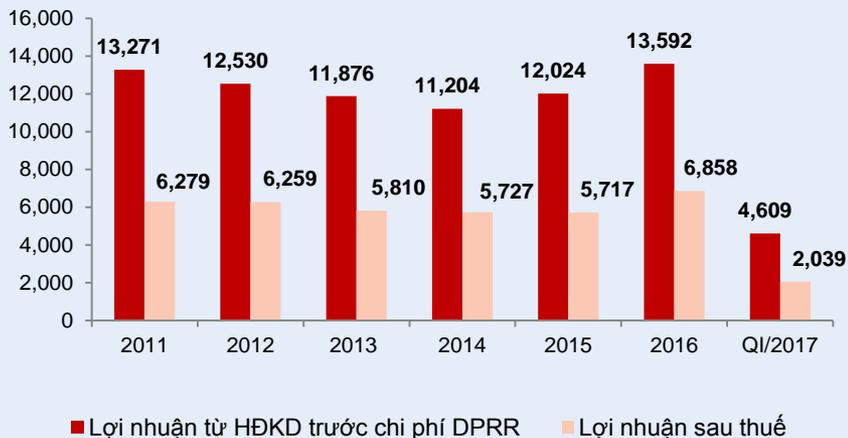
Vòng trong: Tại 31/12/2016
 Vòng ngoài: Tại 31/03/2017



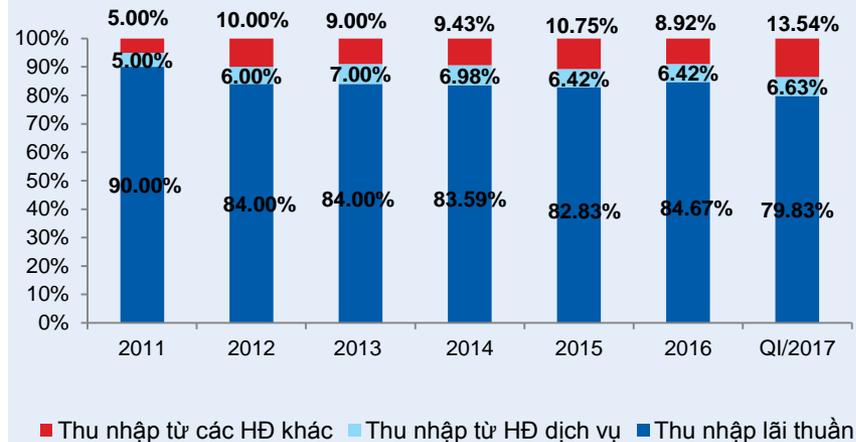
- Liên ngân hàng
- Chứng khoán nợ
- Chứng khoán vốn
- Đầu tư dài hạn

Kết quả hoạt động vững mạnh

Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)



Các khoản thu nhập hoạt động



Các chỉ số tài chính



Tỷ lệ Chi phí/Thu nhập

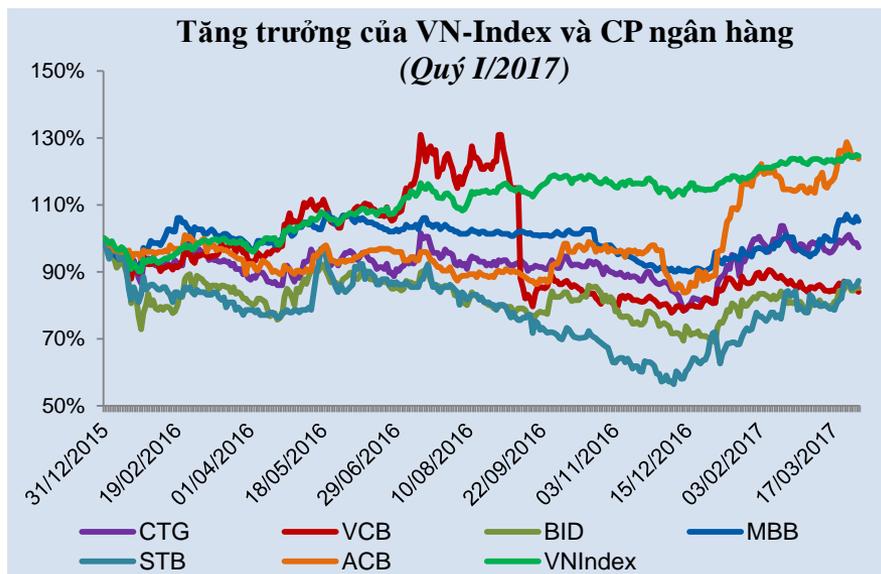
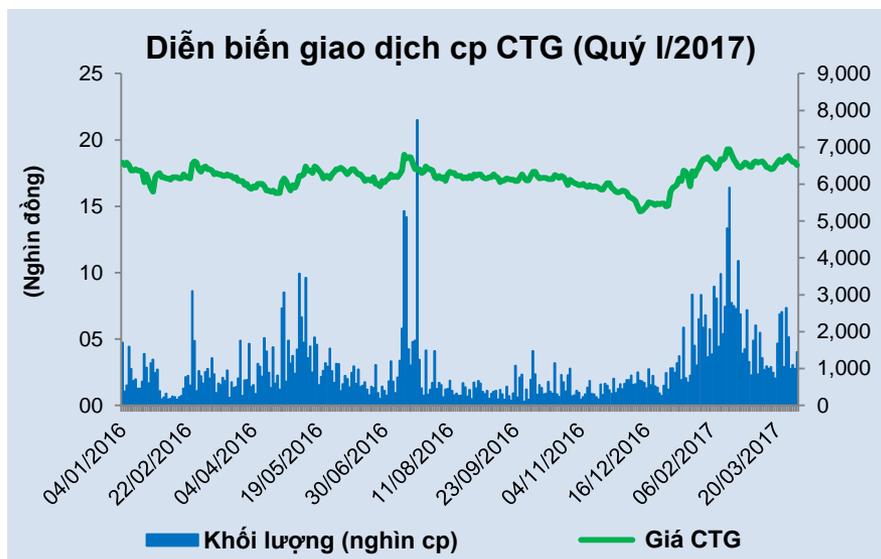


Các công ty con hoạt động hiệu quả

Tên công ty		Vốn điều lệ tại ngày 31/03/2017 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của VietinBank (%)	Lợi nhuận trước thuế tại ngày 31/03/2017 (Tỷ đồng)
Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào		1.094	100%	27,06
Công ty Cho thuê tài chính VietinBank		1.000	100%	29,35
Công ty Quản lý quỹ VietinBank		950	100%	31,73
Công ty Chứng khoán VietinBank		904,2	75,61%	38,02
Công ty Bảo hiểm VietinBank		500	100%	15,58
Công ty Kinh doanh vàng bạc đá quý VietinBank		300	100%	4,43
Công ty Quản lý Nợ và Khai thác tài sản VietinBank		120	100%	0,55
Công ty Chuyển tiền toàn cầu VietinBank		50	100%	1,89

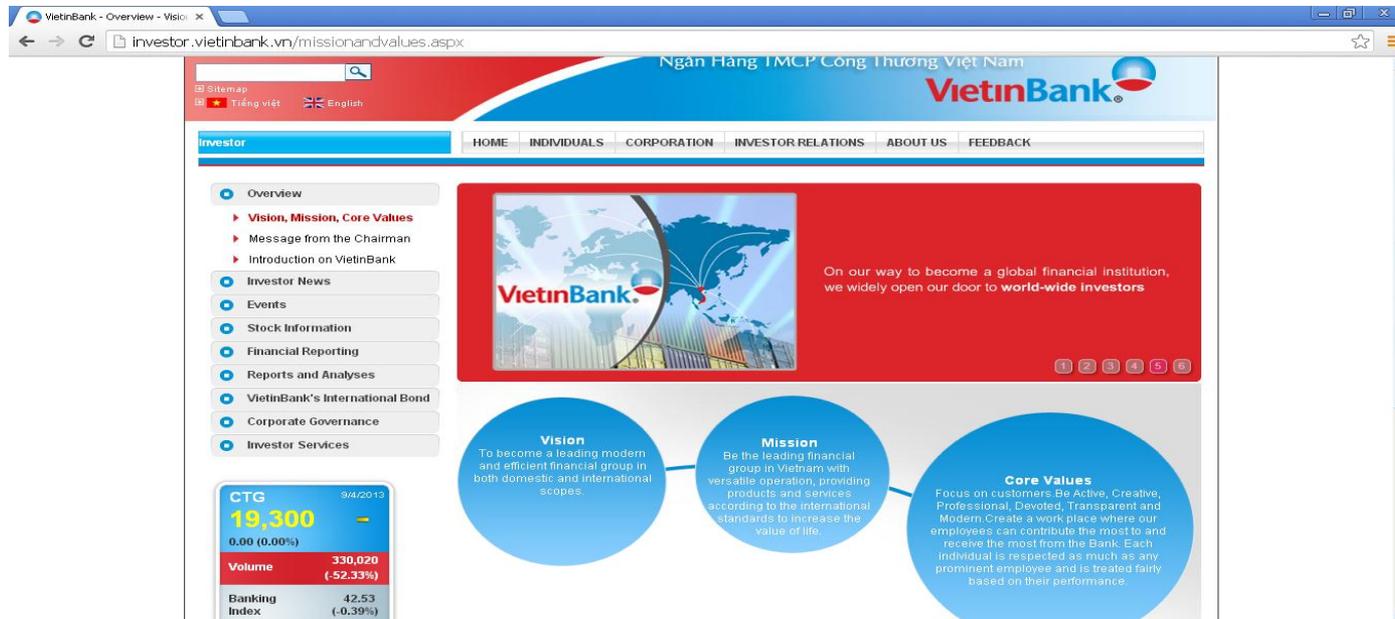
Diễn biến giao dịch cổ phiếu CTG – Q1/2017

Chỉ tiêu	Giá trị
Giá phiên giao dịch đầu Q1/2017 (03/01/2017)	16.100 đồng/cp
Giá phiên giao dịch cuối Q1/2017 (31/03/2017)	18.100 đồng/cp
Biến động giá trong Q1/2017	16.100 - 19.300 đồng/cp
Khối lượng giao dịch	109.837.230 cp
Giá trị giao dịch	2.008 tỷ đồng
Khối lượng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài	Mua ròng 6.577.380 cp
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	29,9992%
EPS	1.858 đồng/cp
P/E (31/03/2017)	9,74x
BVPS	15.702 đồng/cp
P/B (31/03/2017)	1,15x



Website Quan hệ Nhà đầu tư

<http://investor.vietinbank.vn>



Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

Ban Thư ký HĐQT

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Email: investor@vietinbank.vn

Tel: 84-4-3 941 3622

Trân trọng cảm ơn!

Tuyên bố trách nhiệm:

Bài trình bày này sử dụng báo cáo tài chính và các nguồn tin đáng tin cậy khác, tuy nhiên chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Người đọc chỉ nên sử dụng bài trình bày này như một nguồn thông tin tham khảo. Những thông tin trong bài trình bày có thể được cập nhật theo thời gian và chúng tôi không có trách nhiệm thông báo về những sự thay đổi này.